

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**

Ngày đánh giá: **16/11/2025**

Thời gian: **7h00-8h40**

Phòng: **1**

Ca: **1**

Hội trường: **G401**

Mã lớp: **25340ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	9734	Phạm Thị Mai	Phuong	21D100228	K57A3
2	9735	Lưu Thị	Mùi	21D100268	K57A4
3	9736	Bùi Khánh	Ngọc	21D100270	K57A4
4	9737	Bùi Thị Thùy	Dương	21D100060	K57A5
5	9738	Lê Đình	Tùng	21D100423	K57A7
6	9739	Nguyễn Hữu	Công	21D111113	K57B1KD
7	9740	Nguyễn Thị Lan	Anh	21D111170	K57B2KD
8	9741	Đỗ Kiều	Anh	21D111165	K57B2KD
9	9742	Hoàng Khánh	Linh	21D111256	K57B3KD
10	9743	Nguyễn Thị Phương	Thảo	21D110211	K57B3KS
11	9744	Nguyễn Trần Minh	Trường	20D110267	K57B4KS
12	9745	Lê Xuân	Tùng	21D110256	K57B4KS
13	9746	Nguyễn Văn	Tuấn	21D120049	K57C2
14	9747	Nguyễn Khánh	Vy	21D120054	K57C2
15	9748	Nguyễn Thị Kim	Anh	20D120144	K57C3
16	9749	Hoàng Thị	Cảnh	21D120503	K57C4
17	9750	Đặng Văn	Hậu	21D150503	K57D1
18	9751	Lê Thị Quỳnh	Anh	21D150162	K57D2
19	9752	Phùng Hoài	Linh	21D150504	K57D3
20	9753	Bùi Cẩm	Tú	21D155164	K57DD2
21	9754	Hoàng Thị Linh	Hậu	21D130117	K57E1
22	9755	Hoàng Thị Thảo	Linh	21D130505	K57E2
23	9756	Lê Thảo	My	21D260142	K57EK1
24	9757	Ngô Diên	Công	21D160001	K57F1
25	9758	Vì Xuân	Hùng	21D160173	K57F2
26	9759	Phạm Thị Phương	Thảo	21D160352	K57F5
27	9760	Phạm Thị Thu	Hà	20D180012	K57H1
28	9761	Chu Thành	Đạt	21D180164	K57H2

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
29	9762	Hoàng Thu Uyên	21D280218	K57HC2	
30	9763	Ngô Phương Linh	21D280192	K57HC2	
31	9764	Đào Thu Uyên	20D300066	K57LQ1	
32	9765	Nguyễn Hoàng An	21D300001	K57LQ1	

Xác nhận: **32** SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**

Ngày đánh giá: **16/11/2025**

Thời gian: **7h00-8h40**

Phòng: **2**

Ca: **1**

Hội trường: **G402**

Mã lớp: **25341ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	9766	Nguyễn Thị Hòa	21D170163	K57N2	
2	9767	Nguyễn Thị Hương	21D170184	K57N2	
3	9768	Nguyễn Thị Hồng	21D170254	K57N4	
4	9769	Ngô Băng Nhi	21D170311	K57N5	
5	9770	Bùi Thị Trang	21D170322	K57N5	
6	9771	Đoàn Thị Phương	21D170283	K57N5	
7	9772	Đỗ Hữu Cảnh	21D200108	K57P1	
8	9773	Hoàng Tường Vy	21D200259	K57P3	
9	9774	Nguyễn Huy Hoàng	21D200227	K57P3	
10	9775	Nguyễn Phương Linh	21D105121	K57Q1	
11	9776	Nguyễn Ngọc Tú	21D105139	K57Q1	
12	9777	Nguyễn Linh Chi	21D107005	K57QT1	
13	9778	Trần Ngọc Huyền	21D107013	K57QT1	
14	9779	Nguyễn Thị Dung	20D107012	K57QT1	
15	9780	Hoàng Minh Phương	21D190006	K57S1	
16	9781	Bùi Danh Hào	21D190165	K57S2	
17	9782	Trần Trung Tuấn	21D190204	K57S2	
18	9783	Tòng Tiến Lâm	21D220120	K57T1	
19	9784	Nguyễn Anh Đức	21D210216	K57U3	
20	9785	Nguyễn Văn Điều	22D100085	K58A1	
21	9786	Nguyễn Phương Thảo	22D100281	K58A1	
22	9787	Phạm Thị Diễm Quỳnh	22D100259	K58A1	
23	9788	Vy Mai Loan	22D100181	K58A1	
24	9789	Nguyễn Đăng Thành	22D100272	K58A1	
25	9790	Nguyễn Ngọc Hải Yến	22D100337	K58A1	
26	9791	Hoàng Thị Bích Diệp	22D100055	K58A1	
27	9792	Hoàng Thúy Hồng	22D100130	K58A1	
28	9793	Lê Diệu Anh	22D100013	K58A2	

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
29	9794	Lê Hải Anh	22D100014	K58A2	
30	9795	Nguyễn Diệu Anh	22D100019	K58A2	
31	9796	Trần Thị Nguyệt Nga	22D100204	K58A2	
32	9797	Nguyễn Minh Trung	22D100068	K58A2	
33	9798	Nguyễn Thị Hiền	22D100111	K58A2	
34	9799	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	22D100034	K58A2	
35	9800	Hoàng Minh Hiền	22D100114	K58A2	

Xác nhận: **35** SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**
Ngày đánh giá: **16/11/2025**
Thời gian: **7h00-8h40**

Phòng: **3**
Ca: **1**
Hội trường: **G403**

Mã lớp: **25342ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	9801	Trần Ngọc Hoàn	22D100123	K58A3	
2	9802	Nguyễn Kiến Quốc	22D100257	K58A3	
3	9803	Bùi Nguyệt Minh	22D100192	K58A3	
4	9804	Nguyễn Tiến Anh	22D100025	K58A3	
5	9805	Trần Thị Cẩm Nhung	22D100230	K58A3	
6	9806	Vũ Quốc Anh	22D100030	K58A3	
7	9807	Đinh Quỳnh Như	22D100231	K58A4	
8	9808	Phạm Ngọc Phú	22D100239	K58A4	
9	9809	Đàm Thị Thêm	22D100285	K58A4	
10	9810	Hồ Thị Yến	22D100334	K58A4	
11	9811	Nguyễn Mạnh Cường	22D100053	K58A4	
12	9812	Nguyễn Thị Hồng	22D100132	K58A4	
13	9813	Đỗ Quang Huy	22D100133	K58A4	
14	9814	Nguyễn Đức Tiến Sơn	22D100263	K58A5	
15	9815	Hoàng Thị Loan	22D100179	K58A5	
16	9816	Nguyễn Thị Thu Hà	22D100097	K58A5	
17	9817	Ngô Đức Dũng	22D100067	K58A6	
18	9818	Đặng Thảo Nhi	22D100221	K58A6	
19	9819	Nguyễn Quốc Chuyên	22D100047	K58A6	
20	9820	Nguyễn Thùy Ngân	22D100208	K58A6	
21	9821	Đinh Cao Nguyên	22D100216	K58A6	
22	9822	Nguyễn Hoàng Sơn	22D100264	K58A6	
23	9823	Nguyễn Đức Thịnh	22D100287	K58A6	
24	9824	Hồ Thị Hào	22D100103	K58A6	
25	9825	Đỗ Hương Trang	22D100307	K58A6	
26	9826	Mai Đức Hoàng	22D100124	K58A6	
27	9827	Mai Thị Thu Duyên	22D108018	K58AA1	
28	9828	Bùi Thùy Dung	22D109009	K58AS1	

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
29	9829	Lê Thu Hà	22D109016	K58AS1	
30	9830	Trương Thị Linh	22D109032	K58AS1	
31	9831	Trần Quang Minh	22D109034	K58AS1	
32	9832	Trần Linh Trang	22D109052	K58AS1	
33	9833	Đinh Thanh Tùng	22D109058	K58AS1	
34	9834	Phạm Duy Đức	22D109011	K58AS1	
35	9835	Phan Diệu Linh	22D109029	K58AS1	

Xác nhận: **35** SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2

(Ký, ghi rõ họ tên)



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**
Ngày đánh giá: **16/11/2025**
Thời gian: **7h00-8h40**

Phòng: **4**
Ca: **1**
Hội trường: **G501**

Mã lớp: **25343ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	9836	Lê Yến	Nhi	22D109038	K58AS1
2	9837	Trần Cẩm	Ly	22D112115	K58B1KN
3	9838	Nguyễn Minh	Chi	22D252027	K58B1LN
4	9839	Bùi Thị Bảo	Chi	22D252024	K58B1LN
5	9840	Nguyễn Quang	Phi	22D252137	K58B1LN
6	9841	Cao Nữ Thảo	Nguyên	22D112132	K58B2KN
7	9842	Bùi Gia	Hân	22D112073	K58B2KN
8	9843	Phạm Thị	Thoa	22D252161	K58B2LN
9	9844	Vũ Thị Thùy	Dung	22D112043	K58B3KN
10	9845	Đỗ Đình	Nam	22D120142	K58C1
11	9846	Nguyễn Hữu	Nam	22D120144	K58C1
12	9847	Hoàng Kim	Ngân	22D120151	K58C1
13	9848	Đặng Ngọc	Huyền	22D120085	K58C1
14	9849	Phạm Thu	Phương	22D120170	K58C1
15	9850	Nguyễn Thị	Quỳnh	22D120178	K58C1
16	9851	Đào Trọng	Chính	22D120034	K58C1
17	9852	Nguyễn Thị Thu	Thủy	22D120196	K58C1
18	9853	Lê Thị	Trang	22D120200	K58C1
19	9854	Vũ Thị	Trình	22D120209	K58C1
20	9855	Trịnh Thị	Xuân	22D120221	K58C1
21	9856	Nguyễn Văn	Lộc	22D120125	K58C1
22	9857	Vi Ngọc Quỳnh	Anh	22D120019	K58C1
23	9858	Nguyễn Phương	Thu	22D120192	K58C1
24	9859	Nguyễn Hà	An	22D120001	K58C1
25	9860	Nguyễn Thị Ti	Na	22D120141	K58C2
26	9861	Nguyễn Thị	Huyền	22D120089	K58C2
27	9862	Lương Thị Thu	Oanh	22D120166	K58C2
28	9863	Nguyễn Thị	Thảo	22D120184	K58C2

Xác nhận: **28** SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**

Ngày đánh giá: **16/11/2025**

Thời gian: **7h00-8h40**

Phòng: **5**

Ca: **1**

Hội trường: **G502**

Mã lớp: **25344ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	9864	Lê Thùy Linh	22D120108	K58C2	
2	9865	Hoàng Giang	22D120057	K58C2	
3	9866	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22D120112	K58C2	
4	9867	Phạm Thảo Linh	22D120117	K58C2	
5	9868	Phan Thế Anh	22D120014	K58C2	
6	9869	Nguyễn Tiến Minh	21D120027	K58C3	
7	9870	Lê Ngọc Huyền	22D120087	K58C3	
8	9871	Nguyễn Hương Giang	22D120060	K58C3	
9	9872	Trương Ngọc Giang	22D120062	K58C3	
10	9873	Nguyễn Thị Phương Thảo	22D120185	K58C3	
11	9874	Đỗ Quang Chiêu	22D120032	K58C3	
12	9875	Đoàn Thị Trà	22D120206	K58C3	
13	9876	Nguyễn Thị Hồng Tươi	22D120218	K58C3	
14	9877	Nguyễn Khánh Linh	22D120109	K58C3	
15	9878	Nguyễn Quỳnh Anh	22D120011	K58C3	
16	9879	Mông Đức Quỳnh	22D120177	K58C3	
17	9880	Triệu Xuân Nghĩa	22D120152	K58C4	
18	9881	Nguyễn Thị Thu Hoài	22D120077	K58C4	
19	9882	Trần Thị Thu Huyền	22D120091	K58C4	
20	9883	Kiều Văn Đức	22D120055	K58C4	
21	9884	Nguyễn Tiến Giáp	22D120064	K58C4	
22	9885	Nguyễn Thu Phương	22D120169	K58C4	
23	9886	Nguyễn Thị Hồng Ánh	21D120208	K58C4	
24	9887	Vũ Đức Chung	22D120037	K58C4	
25	9888	Vũ Thị Phương Anh	22D120023	K58C4	
26	9889	Mai Thị Tuyết	22D120214	K58C4	
27	9890	Nguyễn Thu Thảo	22D121101	K58CD1	
28	9891	Bùi Thị Nguyệt	22D121083	K58CD1	

Xác nhận:

28

SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

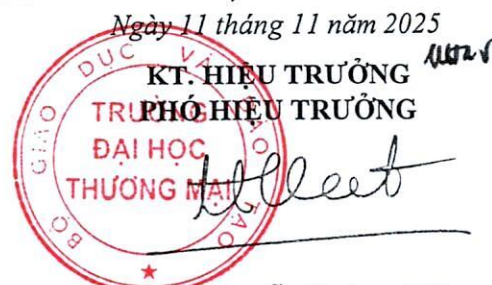
Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2

(Ký, ghi rõ họ tên)



GS,TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**
Ngày đánh giá: **16/11/2025**
Thời gian: **7h00-8h40**

Phòng: **6**
Ca: **1**
Hội trường: **G503**

Mã lớp: **25345ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	9892	Đào Thị Nhung	22D121085	K58CD1	
2	9893	Bùi Thị Thanh Thảo	22D121098	K58CD1	
3	9894	Đinh Thị Ngọc Bích	22D121013	K58CD1	
4	9895	Nguyễn Ánh Dương	22D121023	K58CD1	
5	9896	Lê Thị Giang	22D121031	K58CD1	
6	9897	Ngô Thị Yến Nhi	22D121084	K58CD2	
7	9898	Phạm Thanh Huyền	22D121046	K58CD2	
8	9899	Hồ Thị Hà Linh	22D121062	K58CD2	
9	9900	Lê Lâm Anh	22D121004	K58CD2	
10	9901	Phạm Tiến Tân	22D121097	K58CD2	
11	9902	Hoàng Minh Giang	22D121030	K58CD2	
12	9903	Phan Thị Tuyết Nhung	22D121086	K58CD2	
13	9904	Đỗ Thị Hương	22D121049	K58CD2	
14	9905	Nguyễn Quỳnh Hương	21D150125	K58D1	
15	9906	Nguyễn Thuỳ Linh	22D150097	K58D1	
16	9907	Trần Thị Thúy An	22D150004	K58D1	
17	9908	Hoàng Văn Chung	22D150031	K58D1	
18	9909	Nguyễn Thị Hiền	22D150062	K58D1	
19	9910	Nguyễn Thị Mai Nhung	22D150128	K58D1	
20	9911	Trương Thị Huyền Trang	22D150167	K58D2	
21	9912	Triệu Tú Anh	22D150014	K58D2	
22	9913	Lương Thị Ngọc Ánh	22D150017	K58D2	
23	9914	Trần Thị Ngọc Hà	22D150056	K58D2	
24	9915	Đinh Thị Hường	22D150078	K58D2	
25	9916	Trần Thảo Nguyên	22D150126	K58D2	
26	9917	Đinh Phương Thúy	22D150149	K58D2	
27	9918	Đinh Thị Thu Trang	22D150159	K58D3	
28	9919	Trần Khánh Ly	22D150108	K58D3	

Xác nhận: **28** SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Độc**

Ngày đánh giá: **16/11/2025**

Thời gian: **8h50-10h30**

Phòng: **7**

Ca: **2**

Hội trường: **G401**

Mã lớp: **25346ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	9920	Trần Thị Hải Ngân	22D150123	K58D3	
2	9921	Nguyễn Huyền Trang	22D150162	K58D3	
3	9922	Vi Thị Lan Anh	22D150015	K58D3	
4	9923	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	22D150022	K58D3	
5	9924	Vũ Trọng Minh Đức	22D150046	K58D3	
6	9925	Nguyễn Đức Hà	22D150053	K58D3	
7	9926	Lê Phương Huyền	22D150074	K58D3	
8	9927	Phương Thị Liên	22D150090	K58D3	
9	9928	Vũ Lê Khánh Linh	22D150099	K58D3	
10	9929	Hà Thị Huyền My	22D150114	K58D3	
11	9930	Bùi Thị Hằng Nga	22D150120	K58D3	
12	9931	Lê Thị Thanh Tâm	22D150137	K58D3	
13	9932	Hoàng Thái Bảo	22D270013	K58DC1	
14	9933	Nguyễn Thị Diệu	22D270015	K58DC1	
15	9934	Lâm Thị Bảo Hoàn	22D270028	K58DC1	
16	9935	Phạm Yến Thanh	22D270071	K58DC1	
17	9936	Đinh Kiều Thủy	22D270082	K58DC1	
18	9937	Âu Thị Hương	22D270035	K58DC1	
19	9938	Nguyễn Thị Kim Khánh	22D270037	K58DC1	
20	9939	Vũ Bảo Ngọc	22D270057	K58DC1	
21	9940	Huy Thị Trang	22D270089	K58DC1	
22	9941	Trương Thị Thảo Vân	22D270096	K58DC1	
23	9942	Trần Thị Quỳnh Anh	22D270009	K58DC1	
24	9943	Trần Văn Thái	22D270078	K58DC1	
25	9944	Nguyễn Minh Thư	22D270084	K58DC1	
26	9945	Hà Thị Lan Anh	22D270004	K58DC1	
27	9946	Lê Thị Kim Ngân	22D270051	K58DC1	
28	9947	Trần Thị Mai Anh	22D270008	K58DC2	
29	9948	Lê Thị Ngọc Ánh	22D270010	K58DC2	

TT	SBD	Họ và	Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
30	9949	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	22D270011	K58DC2	

Xác nhận: 30 SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)



KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**
Ngày đánh giá: **16/11/2025**
Thời gian: **8h50-10h30**

Phòng: **8**
Ca: **2**
Hội trường: **G402**

Mã lớp: **25347ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	9950	Trần Ngọc Hân	22D270025	K58DC2	
2	9951	Tạ Minh Hiệu	22D270027	K58DC2	
3	9952	Hoàng Trần Phương Thảo	22D270072	K58DC2	
4	9953	Lê Đình Thiện	22D270079	K58DC2	
5	9954	Vũ Thị Thùy	22D270081	K58DC2	
6	9955	Trương Thu Hường	22D270036	K58DC2	
7	9956	Lã Tường Vân	22D270095	K58DC2	
8	9957	Phạm Thị Thu Huyền	22D270034	K58DC2	
9	9958	Hoàng Ngọc Kiều	22D270040	K58DC2	
10	9959	Phan Thị Phụng	22D270062	K58DC2	
11	9960	Phùng Thị Thu Trang	22D270092	K58DC2	
12	9961	Hoàng Hải Yến	22D270098	K58DC2	
13	9962	Phan Diễm Quỳnh Anh	22D155007	K58DD1	
14	9963	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	22D155061	K58DD1	
15	9964	Nguyễn Thị Thùy Trang	22D155069	K58DD1	
16	9965	Nguyễn Hoàng Lan	22D155035	K58DD1	
17	9966	Trần Thu Hiền	22D155025	K58DD2	
18	9967	Lương Minh Thùy	22D155066	K58DD2	
19	9968	Vũ Duy Khánh	22D155033	K58DD2	
20	9969	Ngô Thị Thiên Dịu	22D151006	K58DI1	
21	9970	Đào Khánh Huyền	22D151011	K58DI1	
22	9971	Trương Yến Nhi	22D151018	K58DI1	
23	9972	Nguyễn Lê Hải Long	22D290064	K58DK1	
24	9973	Nguyễn Thị Thanh Vân	22D290118	K58DK1	
25	9974	Lại Thị Mai Hương	22D290050	K58DK1	
26	9975	Trần Thị Trà My	22D290072	K58DK1	
27	9976	Đinh Văn Nam	22D290074	K58DK1	
28	9977	Lê Văn Sinh	22D290095	K58DK1	
29	9978	Nguyễn Ngân Hà	22D290037	K58DK1	

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
30	9979	Bùi Thị Ngọc	Linh	22D290056	K58DK2
31	9980	Nguyễn Văn	Mùi	22D290069	K58DK2
32	9981	Bùi Yến	Nhi	22D290079	K58DK2
33	9982	Nguyễn Huyền	Nhi	22D290081	K58DK2
34	9983	Nguyễn Hồng	Son	22D290096	K58DK2
35	9984	Nhâm Thiên	Vũ	22D290120	K58DK2

Xác nhận: **35** SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

KT, HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**
Ngày đánh giá: **16/11/2025**
Thời gian: **8h50-10h30**

Phòng: **9**
Ca: **2**
Hội trường: **G403**

Mã lớp: **25348ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	9985	Nguyễn Ánh Hồng	22D290046	K58DK2	
2	9986	Trịnh Thị Kim Chúc	22D130032	K58E1	
3	9987	Vũ Minh Hiếu	22D130082	K58E1	
4	9988	Nguyễn Kim Quang	22D130174	K58E1	
5	9989	Thiều Nguyễn Phương Thảo	22D130188	K58E1	
6	9990	Nguyễn Thị Huyền	22D130099	K58E1	
7	9991	Trần Minh Tú	22D130223	K58E1	
8	9992	Đàm Hồng Vân	22D130227	K58E1	
9	9993	Lê Khánh Linh	22D130119	K58E1	
10	9994	Trần Thị Thùy Linh	22D130132	K58E1	
11	9995	Nguyễn Vũ Trang Anh	22D130013	K58E1	
12	9996	Vũ Thị Hồng Anh	22D130017	K58E1	
13	9997	Mai Thị Minh Phương	22D130172	K58E1	
14	9998	Hoàng Như Quỳnh	22D130179	K58E1	
15	9999	Nguyễn Minh Thái	22D130192	K58E1	
16	10000	Nguyễn Tùng Dương	22D130050	K58E2	
17	10001	Trịnh Thị Thảo Minh	22D130144	K58E2	
18	10002	Nguyễn Thị Thu Hà	22D130070	K58E2	
19	10003	Lưu Thị Khánh Linh	22D130120	K58E2	
20	10004	Nguyễn Mạnh Cường	22D130034	K58E2	
21	10005	Nguyễn Thùy Dương	22D130049	K58E2	
22	10006	Nguyễn Thành Đạt	22D130057	K58E2	
23	10007	Bùi Văn Việt Hoàng	22D130087	K58E2	
24	10008	Nguyễn Thị Ngọc Yến	22D130234	K58E2	
25	10009	Nguyễn Thị Hà My	22D130145	K58E3	
26	10010	Cao Thị Phương Hoa	22D130083	K58E3	
27	10011	Đào Thị Huyền Trang	22D130208	K58E3	
28	10012	Nguyễn Văn Vinh	22D130231	K58E3	
29	10013	Ngô Thùy Dung	22D130040	K58E3	

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
30	10014	Đinh Thị Châu	Giang	22D130060	K58E3
31	10015	Lê Thị Thu	Hương	22D130106	K58E3
32	10016	Nguyễn Thị Hoài	Nhung	22D130166	K58E4
33	10017	Vũ Thị Hồng	Hạnh	22D130074	K58E4
34	10018	Đinh Thị	Hoa	22D130084	K58E4
35	10019	Vũ Phương	Thảo	22D130191	K58E4

Xác nhận: **35** SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**
Ngày đánh giá: **16/11/2025**
Thời gian: **8h50-10h30**

Phòng: **10**
Ca: **2**
Hội trường: **G501**

Mã lớp: **25349ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	10020	Đinh Thị Thanh Lan	22D130114	K58E4	
2	10021	Đinh Hoài Nam	22D260077	K58EK1	
3	10022	Trần Quang Trọng	22D260124	K58EK1	
4	10023	Nguyễn Thị Giang Hương	22D260055	K58EK2	
5	10024	Vũ Mai Khuê	22D260059	K58EK2	
6	10025	Phạm Đình Thân	22D260108	K58EK2	
7	10026	Nguyễn Linh Giang	21D260178	K58EK2	
8	10027	Đàm Yến Nhi	22D260085	K58EK2	
9	10028	Nguyễn Thị Minh Thúy	22D260116	K58EK3	
10	10029	Vũ Quốc Tuấn	22D260125	K58EK3	
11	10030	Ngô Hải Nam	22D160171	K58F1	
12	10031	Bùi Thị Phương Anh	22D160004	K58F1	
13	10032	Nguyễn Phùng Gia Bảo	22D160030	K58F1	
14	10033	Trần Việt Long	22D160150	K58F1	
15	10034	Phùng Thị Hồng	22D160097	K58F1	
16	10035	Nguyễn Bích Diệp	22D160041	K58F1	
17	10036	Nguyễn Như Quỳnh	22D160212	K58F2	
18	10037	Nguyễn Đức Hoàng	22D160094	K58F2	
19	10038	Nguyễn Khánh Vũ	22D160277	K58F2	
20	10039	Phan Anh	22D160019	K58F2	
21	10040	Nguyễn Chí Kiên	22D160126	K58F2	
22	10041	Hoàng Thị Phương Thảo	22D160224	K58F3	
23	10042	Lương Văn Minh	22D160165	K58F3	
24	10043	Vũ Nguyễn Hương Nhi	22D160190	K58F3	
25	10044	Bùi Minh Giang	22D160066	K58F3	
26	10045	Đỗ Ngọc Hà	22D160071	K58F3	
27	10046	Lê Đăng Tuấn	22D160266	K58F3	
28	10047	Võ Ngọc Thùy Trang	22D160255	K58F3	

Xác nhận: **28** SV theo danh sách
Có mặt:..... Vắng:.....
Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

KT, HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**
Ngày đánh giá: **16/11/2025**
Thời gian: **8h50-10h30**

Phòng: **11**
Ca: **2**
Hội trường: **G502**

Mã lớp: **25350ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	10048	Nguyễn Viết Thành	22D160221	K58F4	
2	10049	Lê Hải Anh	22D160009	K58F4	
3	10050	Phạm Thị Kim Ngân	22D160176	K58F4	
4	10051	Nguyễn Đức Ngọc	22D160177	K58F4	
5	10052	Đào Thị Phương Anh	22D160007	K58F4	
6	10053	Nguyễn Thị Vân Anh	22D160017	K58F4	
7	10054	Trần Thị Thu	22D160241	K58F4	
8	10055	Phạm Thành Chung	22D160039	K58F4	
9	10056	Nguyễn Thị Mai Dung	22D160044	K58F4	
10	10057	Hoàng Thị Nhung	22D160191	K58F4	
11	10058	Nguyễn Đăng Thắng	22D160235	K58F4	
12	10059	Trần Xuân My	22D160170	K58F5	
13	10060	Nguyễn Phương Linh	22D160141	K58F5	
14	10061	Nguyễn Ngọc Mai	22D160157	K58F5	
15	10062	Vũ Thành Thắng	22D160236	K58F5	
16	10063	Trần Thị Thanh Thúy	22D160247	K58F5	
17	10064	Phạm Quang Huy	22D160102	K58F5	
18	10065	Ngô Đức Duy	22D160048	K58F5	
19	10066	Nghiêm Minh Đức	22D160064	K58F5	
20	10067	Bùi Thanh Hương	22D160115	K58F5	
21	10068	Nguyễn Như Lan	22D160128	K58F5	
22	10069	Vũ Ngọc Phan	22D160200	K58F5	
23	10070	Nguyễn Thị Phương Thảo	22D160226	K58F5	
24	10071	Hà Thị Hằng	22D160079	K58F5	
25	10072	Lê Hoàng Anh	22D160010	K58F5	
26	10073	Nguyễn Mai Bảo Anh	22D160012	K58F5	
27	10074	Đỗ Yến Nhi	22D160187	K58F5	
28	10075	Vương Thị Ngọc Ánh	22D160028	K58F5	

Xác nhận: **28** SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**
Ngày đánh giá: **16/11/2025**
Thời gian: **8h50-10h30**

Phòng: **12**
Ca: **2**
Hội trường: **G503**

Mã lớp: **25351ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	10076	Vũ Thị Phương Dung	22D160046	K58F5	
2	10077	Nguyễn Thị Huyền	22D160107	K58F5	
3	10078	Lê Thị Quỳnh Anh	22D180008	K58H1	
4	10079	Nguyễn Bảo Trâm	22D180232	K58H1	
5	10080	Nguyễn Thục Uyên	22D180247	K58H1	
6	10081	Phạm Thị Huyền	22D180101	K58H1	
7	10082	Nguyễn Minh Khiêm	22D180114	K58H1	
8	10083	Phan Thị Mỹ Linh	22D180135	K58H1	
9	10084	Hoàng Thị Thanh Trúc	22D180235	K58H2	
10	10085	Phạm Thị Duyên	22D180048	K58H2	
11	10086	Trần Thị Ngọc Hà	22D180067	K58H2	
12	10087	Nguyễn Phương Anh	22D180014	K58H2	
13	10088	Phạm Ngọc Ánh	22D180025	K58H2	
14	10089	Bùi Huy Bình	22D180031	K58H2	
15	10090	Lê Thị Tuyết Anh	22D180009	K58H2	
16	10091	Đỗ Thanh Thảo	22D180209	K58H2	
17	10092	Phan Vũ Thu Ngân	22D180172	K58H2	
18	10093	Hà Thị Khánh Huyền	22D180096	K58H2	
19	10094	Nguyễn Hồng Hạnh	22D180072	K58H2	
20	10095	Ngô Thị Linh Trang	22D180229	K58H3	
21	10096	Nguyễn Minh Hiếu	22D180080	K58H3	
22	10097	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	22D180047	K58H3	
23	10098	Nguyễn Thị Khánh	22D180110	K58H3	
24	10099	Lưu Thị Vân Lãng	22D180119	K58H3	
25	10100	Lã Thị Quyên	22D180191	K58H3	
26	10101	Đinh Tuyết Mai	22D180150	K58H3	
27	10102	Hoàng Thị Ánh Ngân	22D180168	K58H3	
28	10103	Đoàn Đức Linh	22D180126	K58H3	

Xác nhận: **28** SV theo danh sách
Có mặt:.....
Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Vắng:.....

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)



**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**

Ngày đánh giá: **16/11/2025**

Thời gian: **13h00-14h40**

Phòng: **13**

Ca: **3**

Hội trường: **G401**

Mã lớp: **25352ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	10104	Hoàng Thanh Hoài	22D180082	K58H3	
2	10105	Nguyễn Mai Anh	22D180012	K58H4	
3	10106	Vũ Minh Huyền	22D180104	K58H4	
4	10107	Vũ Thị Kim Duyên	22D180049	K58H4	
5	10108	Lê Thị Hà Giang	22D180058	K58H4	
6	10109	Trần Thanh Hà	22D180066	K58H4	
7	10110	Dương Thị Ánh	22D180022	K58H4	
8	10111	Đặng Gia Bảo	22D180027	K58H4	
9	10112	Đoàn Nguyễn Nhật Minh	22D180154	K58H4	
10	10113	Phan Hồng Hạnh	22D180073	K58H4	
11	10114	Phạm Gia Hân	22D180075	K58H4	
12	10115	Nông Gia Huy	22D180092	K58H4	
13	10116	Nguyễn Thị Phương Thảo	22D180212	K58H5	
14	10117	Hòa Thị Huế	22D180089	K58H5	
15	10118	Lê Phạm Hải Đăng	22D180052	K58H5	
16	10119	Dương Quốc Bảo	22D180028	K58H5	
17	10120	Ngô Đức Trung	22D180233	K58H5	
18	10121	Nguyễn Thị Ngọc Tú	22D180245	K58H5	
19	10122	Nguyễn Việt Huyền	22D180100	K58H5	
20	10123	Văn Thị Anh Thư	22D180224	K58H5	
21	10124	Nguyễn Thúy Quỳnh	22D180199	K58H5	
22	10125	Lưu Phương Mai	22D180147	K58H5	
23	10126	Lang Thị Oanh	22D280047	K58HC1	
24	10127	Nguyễn Thị Thu	22D280053	K58HC1	
25	10128	Nguyễn Ánh Ngọc	22D280043	K58HC1	
26	10129	Bùi Đức Anh	22D280001	K58HC1	
27	10130	Trịnh Hà Mai	22D280038	K58HC1	
28	10131	Nguyễn Đăng Tiến Đạt	22D280011	K58HC1	
29	10132	Trần Phương Linh	22D280034	K58HC1	

TT	SBD	Họ và	Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
30	10133	Nguyễn Lê	Na	22D280040	K58HC2	

Xác nhận: 30 SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**

Phòng: **14**

Mã lớp: **25353ENTE0121**

Ngày đánh giá: **16/11/2025**

Ca: **3**

Thời gian: **13h00-14h40**

Hội trường: **G402**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	10134	Đào Công Quyết	22D280049	K58HC2	
2	10135	Lương Thị Thủy Tiên	22D280056	K58HC2	
3	10136	Hoàng Lê Phương Anh	22D280002	K58HC2	
4	10137	Phạm Văn Mạnh	22D280039	K58HC2	
5	10138	Bùi Thành Đạt	22D280010	K58HC2	
6	10139	Tạ Công Hoàng	22D280019	K58HC2	
7	10140	Nguyễn Thị Huyền	22D185025	K58HH1	
8	10141	Phạm Mai Hương	22D185029	K58HH1	
9	10142	Trương Mạnh Quang	22D185058	K58HH1	
10	10143	Lê Thị Ngọc Trâm	22D185067	K58HH1	
11	10144	Trịnh Minh Quang	22D185059	K58HH2	
12	10145	Lô Thị Hà	22D140071	K58I1	
13	10146	Đoàn Nguyễn Phương	22D140166	K58I1	
14	10147	Phạm Thị Bích	22D140031	K58I1	
15	10148	Phạm Thị Minh Châu	22D140034	K58I1	
16	10149	Ngô Thanh Trúc	22D140218	K58I1	
17	10150	Trần Thị Linh Chi	22D140041	K58I1	
18	10151	Nguyễn Quỳnh Trang	22D140209	K58I2	
19	10152	Nguyễn Quang Vinh	22D140230	K58I2	
20	10153	Đinh Viết Long	22D140124	K58I2	
21	10154	Nguyễn Văn An	22D140002	K58I2	
22	10155	Phạm Hoàng Anh	22D140017	K58I2	
23	10156	Nguyễn Xuân Tiến	22D140201	K58I2	
24	10157	Nguyễn Diệu Linh	22D140113	K58I3	
25	10158	Hoàng Văn Hoàng	22D140084	K58I3	
26	10159	Phạm Hoài An	22D140003	K58I3	
27	10160	Trần Thị Thu Liễu	22D140108	K58I3	
28	10161	Bùi Thị Nhài	22D140151	K58I3	
29	10162	Ngô Hồng Ánh	22D140023	K58I3	

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
30	10163	Dương Thị Thảo	22D140184	K58I3	
31	10164	Phan Thị Quỳnh Anh	22D140016	K58I4	
32	10165	Trương Minh Tùng	22D140226	K58I4	
33	10166	Nguyễn Thị Hương Giang	22D140065	K58I4	
34	10167	Lê Ngân Hà	22D140070	K58I4	
35	10168	Ngô Thị Linh Nhi	22D140152	K58I4	

Xác nhận: **35** SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**

Ngày đánh giá: **16/11/2025**

Thời gian: **13h00-14h40**

Phòng: **15**

Ca: **3**

Hội trường: **G403**

Mã lớp: **25354ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	10169	Nguyễn Phương Anh	22D140012	K58I4	
2	10170	Trần Nam Anh	22D140020	K58I4	
3	10171	Phạm Hoài Linh	22D140120	K58I5	
4	10172	Nguyễn Hoàng Đạt	22D140056	K58I5	
5	10173	Bùi Thế Anh	22D140005	K58I5	
6	10174	Đậu Đức Phú	22D140162	K58I5	
7	10175	Đỗ Hà Phương	22D140167	K58I5	
8	10176	Cao Ánh Bích	22D140030	K58I5	
9	10177	Lê Ngọc Phương Thảo	22D140186	K58I5	
10	10178	Đào Nhật Duy Anh	22D300005	K58LQ1	
11	10179	Lương Văn Thuận	22D300140	K58LQ1	
12	10180	Vũ Huy Hoàng	22D300063	K58LQ1	
13	10181	Lê Thị Quỳnh Anh	22D300010	K58LQ1	
14	10182	Dương Ngọc Linh	22D300085	K58LQ1	
15	10183	Trần Phương Linh	22D300091	K58LQ1	
16	10184	Nguyễn Văn Ngọc	22D300103	K58LQ1	
17	10185	Nguyễn Văn Quang	22D300120	K58LQ1	
18	10186	Thái Lương Chi Anh	21D300133	K58LQ2	
19	10187	Phạm Thị Ngân	22D300099	K58LQ2	
20	10188	Nguyễn Việt Anh	22D300017	K58LQ2	
21	10189	Nguyễn Quý Đạt	22D300042	K58LQ2	
22	10190	Lê Đức Anh	22D300009	K58LQ2	
23	10191	Luyện Thị Thanh Vân	22D300157	K58LQ2	
24	10192	Đỗ Nam Khang	22D300075	K58LQ2	
25	10193	Nguyễn Ngọc Kiên	22D300078	K58LQ2	
26	10194	Trần Ngọc Nhi	22D300109	K58LQ2	
27	10195	Nguyễn Thị Trang Nhung	22D300112	K58LQ2	

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
28	10196	Đỗ Thị Minh Phương	22D300116	K58LQ2	
29	10197	Nông Quốc Ái	22D300018	K58LQ2	
30	10198	Lư Hoa Cương	22D300030	K58LQ2	
31	10199	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	22D300053	K58LQ3	
32	10200	Lăng Xuân Việt	21D300189	K58LQ3	
33	10201	Hà Linh Nhi	22D300107	K58LQ3	
34	10202	Nguyễn Kim Chi	22D300027	K58LQ3	
35	10203	Phạm Tiến Đạt	22D300043	K58LQ3	

Xác nhận: **35** SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Độc**

Ngày đánh giá: **16/11/2025**

Thời gian: **13h00-14h40**

Phòng: **16**

Ca: **3**

Hội trường: **G501**

Mã lớp: **25355ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	10204	Đỗ Thị Hương	Giang	22D300049	K58LQ3
2	10205	Trần Quốc	Tuấn	22D300153	K58LQ3
3	10206	Hà Văn	Na	22D300097	K58LQ3
4	10207	Lê Cẩm	Nhung	22D300110	K58LQ3
5	10208	Nguyễn Thị Kim	Chi	22D300029	K58LQ3
6	10209	Khúc Tiến	Đạt	22D300040	K58LQ3
7	10210	Nguyễn Đức	Thắng	22D170224	K58N1
8	10211	Đoàn Quốc	Nhân	22D170168	K58N1
9	10212	Nguyễn Hồng	Quân	22D170203	K58N1
10	10213	Đặng Thị Bích	Thảo	22D170215	K58N1
11	10214	Trần Thị	Xinh	22D170271	K58N1
12	10215	Lương Quỳnh	Dương	22D170033	K58N1
13	10216	Phạm Thị Yên	Nhi	22D170176	K58N1
14	10217	Tô Lan	Phương	22D170198	K58N1
15	10218	Nguyễn Trường	Son	22D170209	K58N2
16	10219	Trần Sách	Huy	22D170082	K58N2
17	10220	Trần Thị	Tươi	22D170258	K58N2
18	10221	Trương Thị Thùy	Linh	22D170121	K58N2
19	10222	Đinh Ngọc	Khánh	22D170097	K58N2
20	10223	Hoàng Thị Yên	Ngọc	22D170161	K58N2
21	10224	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	22D170166	K58N2
22	10225	Nguyễn Văn	Thành	22D170214	K58N3
23	10226	Đỗ Thị Hà	Trang	21D170232	K58N3
24	10227	Nguyễn Thị Thu	Hà	22D170056	K58N3
25	10228	Nguyễn Thị Ngọc	Ly	22D170130	K58N3
26	10229	Phạm Thị Lan	Anh	22D170010	K58N4
27	10230	Vũ Quỳnh	Anh	22D170014	K58N4
28	10231	Hồ Minh	Thúy	22D170231	K58N4

Xác nhận: **28** SV theo danh sách

Có mặt:.....

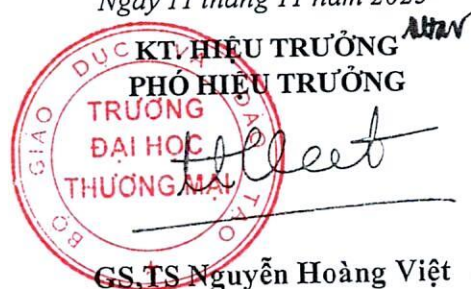
Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Vắng:.....

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)



**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**

Ngày đánh giá: **16/11/2025**

Thời gian: **13h00-14h40**

Phòng: **17**

Ca: **3**

Hội trường: **G502**

Mã lớp: **25356ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	10232	Nguyễn Phương Anh	22D170007	K58N5	
2	10233	Lê Minh Thanh	22D170212	K58N5	
3	10234	Hoàng Gia Bảo	22D170016	K58N5	
4	10235	Lê Huy Hoàng	22D170073	K58N5	
5	10236	Đậu Thị Thúy Hằng	22D170059	K58N5	
6	10237	Hoàng Anh Quân	22D200099	K58P1	
7	10238	Trần Xuân Trường	22D200119	K58P1	
8	10239	Phạm Khánh Linh	22D200071	K58P1	
9	10240	Đặng Hà Châu	22D200018	K58P1	
10	10241	Nguyễn Trần Đại Dương	22D200027	K58P1	
11	10242	Nguyễn Đức Tài	22D200103	K58P1	
12	10243	Lê Thị Khánh Vân	22D200122	K58P1	
13	10244	Trần Quang Việt	22D200123	K58P1	
14	10245	Bùi Hồng Minh	22D200080	K58P1	
15	10246	Vàng Tiểu Băng	22D200015	K58P1	
16	10247	Đỗ Minh Quân	22D200098	K58P2	
17	10248	Nguyễn Anh Đức	22D200030	K58P2	
18	10249	Lê Nhân Minh	22D200079	K58P2	
19	10250	Lưu Thị Phương Linh	22D200066	K58P2	
20	10251	Nguyễn Phương Minh	22D201013	K58PQ1	
21	10252	Nguyễn Thị Kim Ánh	22D201004	K58PQ1	
22	10253	Hà Minh Đức	22D105015	K58Q1	
23	10254	Hoàng Minh Hiếu	22D105019	K58Q1	
24	10255	Long Thị Diệu Linh	22D105025	K58Q1	
25	10256	Nguyễn Thị Ngọc Linh	22D105027	K58Q1	
26	10257	Lê Hà My	22D105034	K58Q1	
27	10258	Lâm Tô Thái An	22D105001	K58Q1	
28	10259	Đào Thị Hồng Ánh	22D105007	K58Q1	

Xác nhận: **28** SV theo danh sách

Có mặt:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Vắng:.....

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**

Ngày đánh giá: **16/11/2025**

Thời gian: **13h00-14h40**

Phòng: **18**

Ca: **3**

Hội trường: **G503**

Mã lớp: **25357ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	10260	Nguyễn Hải Linh	22D105026	K58Q1	
2	10261	Vàng Thị Biên	22D107027	K58QT1	
3	10262	Bùi Thị Linh Chi	22D107031	K58QT1	
4	10263	Nguyễn Thị Thanh Trúc	22D107222	K58QT1	
5	10264	Nguyễn Thị Toàn	22D107202	K58QT2	
6	10265	Cầm Thị Quỳnh	22D107168	K58QT2	
7	10266	Hoàng Thị Thanh	22D107178	K58QT2	
8	10267	Tạ Thị Nguyệt	22D107145	K58QT2	
9	10268	Nguyễn Đức Trường	22D107223	K58QT2	
10	10269	Hoàng Thị Nga	22D107129	K58QT3	
11	10270	Lê Huyền Diệu	22D107041	K58QT3	
12	10271	Nguyễn Thị Hồng	22D107070	K58QT3	
13	10272	Thiều Thị Huyền	22D107081	K58QT3	
14	10273	Nguyễn Văn Quý	22D107174	K58QT3	
15	10274	Lý Thị Cánh	22D107029	K58QT3	
16	10275	Đỗ Anh Thư	22D107195	K58QT3	
17	10276	Lê Thị Nhị	22D107150	K58QT3	
18	10277	Vũ Hồng Phúc	22D107160	K58QT3	
19	10278	Nguyễn Thị Kiều Trang	22D107211	K58QT3	
20	10279	Trịnh Thị Linh Chi	22D107038	K58QT4	
21	10280	Phạm Thị Diệu	22D107042	K58QT4	
22	10281	Lù Thị Giang	22D107055	K58QT4	
23	10282	Bùi Thị Thanh Tâm	22D107176	K58QT4	
24	10283	Nguyễn Thị Thương	22D107200	K58QT4	
25	10284	Bùi Thị Thanh Nhân	22D107147	K58QT4	
26	10285	Lô Thị Bảo May	22D107125	K58QT4	
27	10286	Nguyễn Thị Lan Phương	22D190130	K58S1	
28	10287	Nguyễn Lê Công Dũng	22D190024	K58S1	

Xác nhận: **28**

SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Độc**

Ngày đánh giá: **16/11/2025**

Thời gian: **15h00-16h40**

Phòng: **22**

Ca: **4**

Hội trường: **G501**

Mã lớp: **25361ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	10288	Hà Phương	Anh	22D190001	K58S1
2	10289	Vũ Thị Mai	Hương	22D190075	K58S1
3	10290	Hoàng Hữu	Minh	22D190100	K58S1
4	10291	Tổng Thị Ánh	Tuyết	22D190173	K58S1
5	10292	Nguyễn Duy	Văn	22D190176	K58S1
6	10293	Lương Thị Minh	Tâm	22D190137	K58S1
7	10294	Nguyễn Đức	Hiếu	22D190051	K58S1
8	10295	Nguyễn Tự	Hùng	22D190066	K58S1
9	10296	Nguyễn Thị Huyền	Trang	22D190162	K58S1
10	10297	Võ Thị Ngọc	Tú	22D190174	K58S2
11	10298	Lê Thảo	Vy	22D190182	K58S2
12	10299	Nguyễn Minh	Thư	22D190150	K58S2
13	10300	Phạm Thị Hoài	Thương	22D190155	K58S2
14	10301	Bùi Chí	Mạnh	22D190097	K58S2
15	10302	Nguyễn Ngọc	Hiền	22D190049	K58S3
16	10303	Lê Khang	Ánh	22D190010	K58S3
17	10304	Tạ Thị Thu	Huệ	22D190059	K58S3
18	10305	Nguyễn Thu	Trang	22D190164	K58S3
19	10306	Trần Thị Thúy	Mỹ	22D190104	K58S3
20	10307	Bùi Thị	Ngọc	22D190115	K58S3
21	10308	Đỗ Tiến	Dũng	22D190023	K58S4
22	10309	Phạm Ngọc	Hà	22D190042	K58S4
23	10310	Lê Minh	Hoàng	22D190055	K58S4
24	10311	Nguyễn Thị	Quý	22D190136	K58S4
25	10312	Đặng Thị Diệu	Linh	22D190082	K58S4
26	10313	Vũ Mạnh	Thắng	22D190146	K58S4
27	10314	Đoàn Phạm Ngọc	Thư	22D190148	K58S4
28	10315	Nguyễn Thị	Thương	22D190153	K58S4

Xác nhận:

28

SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**

Ngày đánh giá: **16/11/2025**

Thời gian: **15h00-16h40**

Phòng: **23**

Ca: **4**

Hội trường: **G502**

Mã lớp: **25362ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	10316	Trần Thị Hồng	Nhung	22D192060	K58SN1
2	10317	Phạm Thị Ngọc	Ánh	22D192011	K58SN2
3	10318	Trần Văn Minh	Nghĩa	22D220145	K58T1
4	10319	Phạm Minh	Phuong	22D220170	K58T1
5	10320	Nguyễn Thị Thùy	Dương	22D220050	K58T1
6	10321	Nguyễn Mai	Linh	22D220112	K58T1
7	10322	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	22D220085	K58T1
8	10323	Nguyễn Linh	Chi	22D220029	K58T1
9	10324	Trần Thị	Hà	22D220060	K58T2
10	10325	Thái Thị Ngọc	Diệp	22D220035	K58T2
11	10326	Hoàng Diệu	Linh	22D220105	K58T2
12	10327	Lê Hiếu	Minh	22D220134	K58T2
13	10328	Phạm Thị Khánh	Hiền	22D220065	K58T2
14	10329	Đỗ Nguyễn	Duy	22D220040	K58T2
15	10330	Lý Thị	Thắm	22D220196	K58T2
16	10331	Đỗ Minh	Quân	22D220173	K58T3
17	10332	Bùi Lê Tuấn	Anh	22D220006	K58T3
18	10333	Trần Đức	Mạnh	22D220131	K58T3
19	10334	Trần Ngân	An	22D220002	K58T4
20	10335	Nguyễn Diệu	Linh	22D220111	K58T4
21	10336	Nguyễn Thị Nhã	Dương	22D220049	K58T4
22	10337	Bế Anh	Minh	22D220132	K58T4
23	10338	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	22D220084	K58T4
24	10339	Vũ Thị	Hường	22D220093	K58T4
25	10340	Hoàng Thị	Hoa	22D220070	K58T4
26	10341	Vũ Thị Thảo	Vân	22D220227	K58T4
27	10342	Nguyễn Văn	Hoàng	22D210098	K58U1
28	10343	Đặng Thị	Lương	22D210136	K58U1
29	10344	Lê Thị Hồng	Nhung	22D210166	K58U1

Xác nhận: **29** SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**

Phòng: **24**

Mã lớp: **25363ENTE0121**

Ngày đánh giá: **16/11/2025**

Ca: **4**

Thời gian: **15h00-16h40**

Hội trường: **G503**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	10345	Nguyễn Thị Thùy	Oanh	22D210171	K58U1
2	10346	Nguyễn Thu	Linh	22D210127	K58U2
3	10347	Cao Phương	Huyền	22D210101	K58U2
4	10348	Phùng Đức Tú	Đạt	22D210063	K58U2
5	10349	Triệu Khánh	Linh	22D210117	K58U2
6	10350	Vương Văn	Tài	22D210193	K58U2
7	10351	Lê Việt Anh	Tú	22D210246	K58U3
8	10352	Nguyễn Văn	Xuân	22D210250	K58U3
9	10353	Hoàng Đức	Anh	22D210008	K58U3
10	10354	Văn Thị Quỳnh	Anh	22D210028	K58U3
11	10355	Phạm Thị Diệu	Hương	22D210113	K58U3
12	10356	Nguyễn Thị Cẩm	Phương	22D210181	K58U3
13	10357	Tạ Nguyễn Tiến	Quyết	22D210190	K58U3
14	10358	Đặng Thị	Chúc	22D210046	K58U3
15	10359	Vàng A	Duy	22D210054	K58U3
16	10360	Nguyễn Tùng	Dương	22D210060	K58U3
17	10361	Trịnh Văn	Hung	22D210110	K58U4
18	10362	Trần Thị Thanh	Như	22D210169	K58U4
19	10363	Dương Thanh	Nhàn	22D210163	K58U4
20	10364	Phùng Thị Thanh	Bình	22D210037	K58U4
21	10365	Nguyễn Thị Thu	Huyền	22D210105	K58U4
22	10366	Nguyễn Quang	Nhật	22D210164	K58U4
23	10367	Lê Thị	Nga	22D210153	K58U4
24	10368	Lê Thị Kiều	Trình	22D210238	K58U4
25	10369	Nguyễn Thành	Trung	22D210240	K58U4
26	10370	Đỗ Hoàng Khánh	Duy	22D210053	K58U5
27	10371	Bùi Trí	Hoàng	22D210097	K58U5
28	10372	Nguyễn Thúy	Nga	22D210154	K58U5
29	10373	Nguyễn Duy	Thái	22D210205	K58U5

Xác nhận: **29** SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt